

Số: 19/2023/QĐST-DS

Quỳnh Lưu, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 94/2023/TLST – DS ngày 15 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn K, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: - Anh Trần Văn N, sinh năm 1984

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Xóm G, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 02/8/2022 giữa anh Lê Văn K với anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Y về việc anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Y chuyển nhượng cho anh Lê Văn K

quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất (gồm 01 nhà cấp bốn và công trình phụ) tại thửa đất số 1307 tờ bản đồ số 119-68, diện tích theo GCNQSDĐ 288 m² đất ở tại xóm N, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD319333 do UBND huyện Quỳnh Lưu cấp ngày 12/01/2011 cho anh Trần Văn Nam và chị Nguyễn Thị Yên. Nay là thửa 394 tờ bản đồ số 17 diện tích 310,6 m² đất ở tại xóm G, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. (Phần diện tích tăng thêm là do sai số đo đạc, hình thể thửa đất không thay đổi, ranh giới sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai); số tiền chuyển nhượng thửa đất là 1.800.000.000đ, anh K đã trả 1.370.000.000đ, còn thiếu 430.000.000đ.

2.2. Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ giao toàn bộ thửa đất số 1307 tờ bản đồ số 119-68 diện tích 288 m² (tại xóm N, xã QH), nay theo bản đồ địa chính dạng số là thửa 394 tờ bản đồ số 17 diện tích 310,6 m² đất ở và toàn bộ tài sản trên thửa đất (01 ngôi nhà cấp bốn và công trình phụ) tại xóm G (xóm N cũ), xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An cho anh Lê Văn K.

2.3. Anh Lê Văn K có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 430.000.000đ (bốn trăm ba mươi triệu đồng) cho anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Y theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 02/8/2022.

2.4. Anh Lê Văn K, chị Nguyễn Thị H, anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Y có quyền và nghĩa vụ liên hệ đến Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1307 tờ bản đồ số 119-68, nay theo bản đồ đo số là thửa 394 tờ bản đồ số 17 diện tích 310,6 m² đất ở tại xóm G (xóm N cũ), xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2.5. Về án phí: Bị đơn anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Lê Văn K số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005295 ngày 14/11/2023 mà anh Lê Văn K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKS Quỳnh Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà